TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THIỆU HÓA** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:13/2024/HS-ST
Ngày: 24 - 4 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THIỆU HÓA, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Thu
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Thịnh
2. Bà Lê Thị Nhung.

- Thư ký phiên toà: Bà Phùng Thị Tố Loan - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hoá.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà*:** Bà Hoàng Thị Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 07/2024/HSST ngày 01 tháng 3 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

1. Nguyễn Thị H, sinh năm 1968; Tên gọi khác: Không; Tại: Xã Th V, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn 1, xã Th V, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Duy Tr (đã chết) và bà Nguyễn Thị T, (đã chết); Chồng: Nguyễn Văn S, sinh năm 1965; Con: có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1989, con nhỏ nhất sinh năm 1995.

Tiền sự: Không;
Tiền án: Không

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

* Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Lê Huy Đ, sinh năm 1996;

Địa chỉ: Thôn C B, xã Th V, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa;

2. Hoàng Đ N, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Thôn YL, xã Th V, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa;

3. Vi Thị Đ, sinh năm 1995;

Địa chỉ: Khu 1, thị trấn S, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa;

4. Phạm Thị A, sinh năm 2002;

Địa chỉ: Bản C, P N, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa;

5. Nguyễn Văn S, sinh năm 1965;

Địa chỉ: Thôn 1, xã Th V, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa có mặt ông S, vắng mặt anh Đ, anh Ng, chị Đ và chị A.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 00 phút, ngày 28/12/2023 Lê Huy Đ, sinh năm 1996 đi cùng Hoàng Đ N, sinh năm 1991 đều ở xã Th V, huyện Thiệu Hóa,tỉnh Thanh Hóa đến quán Karaoke Xuân Giang Nam thuộc thôn 1 xã Th V, huyện Thiệu Hóa do ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1965 đứng tên kinh doanh, gặp Nguyễn Thị H, sinh năm 1968 ở thôn 1, xã Th V, huyện Thiệu Hóa (là vợ ông S) trao đổi có nhu cầu mua dâm. Hương đồng ý và đã dẫn Đạt và Nghĩa lên phòng ở của nhân viên ở để nhân viện và khách tự thương lượng việc mua bán dâm với nhau. Tại đây, Đạt đã trao đổi thỏa thuận với Vi Thị Đ, sinh năm 1995 ở Bản Choong, xã Thiên Phủ, huyện Quan Hóa, còn Nghĩa thì trao đổi thỏa thuận với Phạm Thị A, sinh năm 2002 ở Bản Cang, xã P N, huyện Quan Hóa. Sau khi được Đạt và Nghĩa trao đổi thì cả Đào và A đều đồng ý bán dâm. Sau đó Đạt và Đào vào phòng 308, còn Nghĩa và A thì vào phòng 312 để thực hiện hành vi mua, bán dâm với nhau.

Tại phòng 308 Đạt và Đào thỏa thuận giá mua bán dâm với nhau là 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng)/một lần. Sau khi thỏa thuận xong thì Đào quay lại phòng ngủ của mình lấy một bao cao su để thực hiện hành vi quan hệ tình dục với Đạt. Sau khi quay lại thì Đạt trả tiền mua dâm cho Đào là 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng), bo thêm 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) để Đào phục vụ tốt hơn và 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) trả luôn cho Nghĩa đang mua dâm với A ở phòng 312. Tổng số tiền Đạt đã trả là 1.300.000đ (Một triệu ba trăm nghìn đồng). Sau khi trả tiền xong thì Đạt và Đào lên giường đắp chăn thực hiện hành vi kích thích trước khi quan hệ tình dục.

Tại phòng 312, sau khi vào phòng thì Nghĩa và A cũng thỏa thuận giá mua bán dâm với nhau là 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng)/một lần. A dùng bao cu su mang theo xé ra đeo vào dương vật của Nghĩa. Quá trình quan hệ tình dục A có hỏi tiền Nghĩa thì được Nghĩa trả lời, Đạt ở phòng bên trả tiền rồi. Sau đó Nghĩa dùng điện thoại của mình gọi cho Đạt để A nói chuyện với Đào xác nhận việc đã trả tiền. Sau khi xác nhận việc mua, bán dâm với Nghĩa đã có người trả tiền thì A tiếp tục quan hệ tình dục với Nghĩa. Sau khi quan hệ tình dục xong thì Nghĩa vứt bao cao su vào khu vực vệ sinh của phòng 312, rồi mặc quần áo

xuống khu vực lễ tân nhà nghỉ Xuân Giang Nam ngồi uống nước đợi Đạt. Đến 15 giờ 30 phút ngày 28/12/2023, tổ công tác Công an huyện Thiệu Hóa tiến hành kiểm tra hành chính hoạt động kinh đoanh tại quán Karaoke Xuân Giang Nam thuộc thôn 1 xã Th V, huyện Thiệu Hóa do ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1965 đứng tên kinh doanh. Quá trình kiểm tra phát hiện tại phòng 308 khu vực nhà nghỉ có anh Lê Huy Đ và Vi Thị Đ đang có hành vi mua bán dâm. Công an huyện Thiệu Hóa đã thu giữ tại phòng 308 số tiền 1.300.000đ (một triệu ba trăm nghìn đồng) đang để ở mặt bàn và 01 vỏ bao nilong màu trắng, dạng vỏ đựng bao cao su tại nền nhà sát cửa phòng vệ sinh được đựng trong phong bì niêm phong trong phong bì ký hiệu D1 và 01 bao cao su trong bồn cầu phòng vệ sinh được niêm phong trong phong bì ký hiệu D2.Thu giữ của Nguyễn Thị H (quản lý quán karaoke và nhà nghỉ) 01 điện thoại di động OPPO A57 màu đen đã qua sử dụng.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thiệu Hóa đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp số 24/LKX-ĐCSHS khám xét chỗ ở của Nguyễn Thị H thu giữ: 01 (một) bao cao su nhãn hiệu "Condom HuaLei" chưa sử dụng tại phòng ngủ không ghi số phòng; 02 (hai) bao cao su "Water εlotus"chưa sử dụng thu tại phòng 312; 01 (một) vỏ bao cao su "X-Men" thu tại phòng 312 và 01 (một) bao cao su đã qua sử dụng được niêm phong trong phong bì ký hiệu T2;

- Thu giữ số tiền 31.300.000đ (Ba mươi mốt triệu ba trăm nghìn đồng) tại két sắt của Nguyễn Thị H (trong đó có 59 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500.000đ, 05 tờ tiền mạnh giá 200.000đ và 08 tờ tiền mệnh giá 100.000đ)

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Thị H khai nhận chồng Hương là ông Nguyễn Văn S đã giao toàn quyền cho Hương quản lý kinh doanh nên không tham gia và không biết gì về việc Hương chứa mại dâm. Hương là người đứng ra thuê nhân viên và trực tiếp quản lý điều hành hoạt động kinh doanh dịch vụ karaoke và nhà nghỉ. Nguyễn Thị H thuê 06 (Sáu) nhân viên gồm: Vi Thị Đ; Phạm Thị A, Kiều Thị Quế, sinh ngày 12/10/1987 ở xã Thọ Tân, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Nguyễn Thị Th sinh ngày 20/7/2001 ở xã Thành Long, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa; Nguyễn Thị H2, sinh ngày 10/10/1999 ở xã Hoằng Quỳ, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa; Lê Thị Th D, sinh ngay 07/5/2001 ở tổ dân phố Phú Đông, phường Hải Lĩnh, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa để phục vụ quán Karaoke và ở lại tại quán. Ngày 28/12/2023, là lần đầu tiên có khách đến hỏi mua dâm nên Hương đã dẫn khách lên khu phòng ở của nhân viên thì gặp A và Đ để hai bên tự thương lượng về giá mua bán dâm. Nếu Đào và A đồng ý bán dâm và dùng nhà nghỉ do H quản lý để mua bán dâm với nhau thì Đ và A phải trả cho Hương số tiền từ 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) đến 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Đây là lần đầu tiên

Hương chứa mại dâm. H chưa thu tiền từ việc mua bán dâm trên do quá trình mua bán dâm chưa thực hiện xong thì đã bị Công an huyện Thiệu Hóa bắt quả tang nên chị Đ và chị A chưa đưa lại cho H.

Quá trình điều tra bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu chứng cứ của vụ án.

Tại bản cáo trạng số 14/CT-VKS-TH ngày 29/02/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Nguyễn Thị H, về tội "Chứa mại dâm" theo quy định tại khoản 1 điều 327 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội "Chứa mại dâm" theo quy định tại khoản 1 điều 327 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đề nghị áp dụng khoản 1 điều 327, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt Nguyễn Thị H từ 18 tháng đến 24 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 36 đến 48 tháng.

Đề nghị phạt bổ sung bị cáo từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ.

Về xử lý vật chứng: đề nghị áp Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 1.300.000đ (Một triệu ba trăm nghìn đồng).

Đề nghị tịch thu tiêu hủy gồm:

+ 01 vỏ bao nilong màu trắng, dạng vỏ đựng bao cao su thu tại phòng 308được niêm phong trong phong bì màu trắng do Công an huyện Thiệu Hóa phát hành và đóng 05 hình dấu của Công an xã Th V, ký hiệu D1;

+ 01 (một) bao cao su thu tại phòng 308 được niêm phong trong phong bì màu trắng do Công an huyện Thiệu Hóa phát hành và đóng 05 hình dấu của Công an xã Th V, ký hiệu D2;

+ 01 (một) bao cao su đã qua sử dụng thu tại phòng 312 được niêm phong trong phong bì màu trắng do Công an huyện Thiệu Hóa phát hành và đóng 05 hình dấu của Công an xã Th V, ký hiệu T2;

+ 01 (một) vỏ bao cao su "X-Men" thu tại phòng 312;

+ 02 (hai) bao cao su "Water ɛlotus"chưa sử dụng thu tại phòng 312;

+ 01 (một) bao cao su nhãn hiệu "Condom HuaLei" chưa sử dụng tại phòng ngủ không ghi số phòng;

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố, không tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt và các vấn đề

khác; Khi nói lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2]. Về hành vi, chứng cứ xác định tội phạm: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các vật chứng đã thu giữ được và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ ngày 28/12/2023 Nguyễn Thị H, sinh năm 1968 ở thôn 1, xã Th V, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa đã có hành vi dùng nhà nghỉ do mình quản lý cho Lê Huy Đ, sinh năm 1996 và Hoàng Đ N, sinh năm 1991 cùng lúc thực hiện hành vi mua bán dâm với Vi Thị Đ, sinh năm 1995 và Phạm Thị A, sinh năm 2002 là nhân viên của quán Karaoke Xuân Giang Nam để thu lợi bất chính bằng hình thức thu tiền phòng sau mỗi lần nhân viên mua bán dâm từ 100.000đ đến 150.000đ. Mặc dù bị cáo H chưa nhận được tiền phòng của nhân viên mua bán dâm, nhưng hành vi của bị cáo Nguyễn Thị H đã phạm vào tội "Chứa mại dâm" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 327 Bộ luật hình sự năm 2015. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa truy tố bị cáo Nguyễn Thị H về tội "Chứa mại dâm" theo quy định tại khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, thuần phong mỹ tục, lối sống văn hóa của người Việt Nam. Song vì vụ lợi bị cáo đã lao vào con đường phạm tội, nên cần phải xử lý nghiêm để thể hiện tính răn đe và phòng ngừa chung.

[4]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Thị H không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị H đều thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Trước khi phạm tội bị cáo luôn có tinh thần đoàn kết tương thân tương

ái, bị cáo đã ủng hộ UBND xã xây dựng nhà ở cho hộ nghèo, ủng hộ xây dựng nông thôn mới, ủng hộ xây dựng đường bê tông, xây dựng nhà văn hóa thôn có xác nhận của đoàn thể và chính quyền địa phương, ngoài ra bị cáo được UBND xã xác nhận là công dân luôn chấp hành tốt các chủ trương đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Bố chồng bị cáo là người có công với cách mạng được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo lần đầu phạm tội, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, vì vậy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà chỉ cần giao cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục và ấn định thời gian thử thách như đề nghị của Viện kiểm sát cũng đủ khả năng cải tạo các bị cáo. Hình phạt này vừa đảm bảo tính nghiêm minh, răn đe, trừng trị, cũng là để thể hiện chính sách khoan hồng và nhân đạo của Nhà nước.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội vì vụ lợi, nên cần áp dụng khoản 5 điều 327 để phạt tiền bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Thị H là phù hợp.

[5]. Trong vụ án này các đối tượng mua bán dâm là Lê Huy Đ, Hoàng Đ N, Vi Thị Đ, Phạm Thị A, là hành vi vi phạm hành chính, nên Công an huyện Thiệu Hóa đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các trường hợp này là phù hợp. Đối với ông Nguyễn Văn S là người đứng kinh doanh quán karaoke Xuân Giang Nam, nhưng ông S không biết việc bị cáo H thỏa thuận với nhân viên của quán về việc mua bán dâm thu lời bất chính. Vì vậy Cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý hành vi của ông S là phù hợp.

[7]. Về xử lý vật chứng: Số tiền Việt Nam đồng 1.300.000đ (Một triệu ba trăm nghìn đồng) là tiền Lê Huy Đ trả tiền mua dâm, cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với + 01 vỏ bao nilong màu trắng, dạng vỏ đựng bao cao su thu tại phòng 308được niêm phong trong phong bì màu trắng do Công an huyện Thiệu Hóa phát hành và đóng 05 hình dấu của Công an xã Th V, ký hiệu D1;

+ 01 (một) bao cao su thu tại phòng 308 được niêm phong trong phong bì màu trắng do Công an huyện Thiệu Hóa phát hành và đóng 05 hình dấu của Công an xã Th V, ký hiệu D2;

+ 01 (một) bao cao su đã qua sử dụng thu tại phòng 312 được niêm phong trong phong bì màu trắng do Công an huyện Thiệu Hóa phát hành và đóng 05 hình dấu của Công an xã Th V, ký hiệu T2;

+ 01 (một) vỏ bao cao su "X-Men" thu tại phòng 312;

+ 02 (hai) bao cao su "Water εlotus"chưa sử dụng thu tại phòng 312;

+ 01 (một) bao cao su nhãn hiệu "Condom HuaLei" chưa sử dụng tại phòng ngủ không ghi số phòng;

Cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: khoản 1, khoản 5 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị H, phạm tội *"Chứa mại dâm"*.

Xử phạt: Nguyễn Thị H 20 (Hai mươi) tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách 40 (Bốn mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị H cho UBND xã Th V, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

+ Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 điều 327 Bộ luật hình sự.

- Phạt tiền Nguyễn Thị H 10. 000.000đ (Mười triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 1.300.000đ (Một triệu ba trăm nghìn đồng), số tiền hiện đang quy trữ tại kho bạc Nhà nước huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa trong tài khoản số 3949.0.1054981 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thiệu Hóa.

Tịch thu tiêu hủy gồm:

+ 01 vỏ bao nilong màu trắng, dạng vỏ đựng bao cao su thu tại phòng 308 được niêm phong trong phong bì màu trắng do Công an huyện Thiệu Hóa phát hành và đóng 05 hình dấu của Công an xã Th V, ký hiệu D1;

+ 01 (một) bao cao su thu tại phòng 308 được niêm phong trong phong bì màu trắng do Công an huyện Thiệu Hóa phát hành và đóng 05 hình dấu của Công an xã Th V, ký hiệu D2;

+ 01 (một) bao cao su đã qua sử dụng thu tại phòng 312 được niêm phong trong phong bì màu trắng do Công an huyện Thiệu Hóa phát hành và đóng 05 hình dấu của Công an xã Th V, ký hiệu T2;

+ 01 (một) vỏ bao cao su "X-Men" thu tại phòng 312;

+ 02 (hai) bao cao su "Water εlotus"chưa sử dụng thu tại phòng 312;

+ 01 (một) bao cao su nhãn hiệu "Condom HuaLei" chưa sử dụng tại phòng ngủ không ghi số phòng.

(Đặc điểm các vật chứng này theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thiệu Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thiệu Hóa ngày 01/3/2024).

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội,

Bị cáo Nguyễn Thị H phải chịu 200.000đ(Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo phần liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Thiệu Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Thiệu Hóa;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Chi cục THADS huyện Thiệu Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thu

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**